

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/10/2018.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Thu và ông Nguyễn Quốc Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị M - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2018/TLST-HN&GD ngày 04 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Kim M**, sinh năm: 1979 Cư trú: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Bùi Thanh Đ**; sinh năm: 1978.

Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 03/9/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Kim M trình bày:

+ *Về hôn nhân:* Chị Vũ Thị Kim M và anh Bùi Thanh Đ kết hôn ngày 26/12/2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Cuộc sống chung của hai vợ chồng thời gian đầu rất hạnh phúc, sau đó nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Khi chị M đang mang thai người con thứ hai ở tháng thứ 7 (tháng 3/2013). Anh Bùi Thanh Đ đã đi biệt tích từ tháng 3/2013 cho đến nay không có tin tức gì, chị M thông báo tìm kiếm trên báo Công lý và Đài tiếng nói Việt Nam tìm anh Đ về giải quyết vấn đề ly hôn của hai vợ chồng. Chị M đã làm yêu cầu tuyên bố anh Đ mất tích và tại Quyết định 01/2018/QĐDS-ST ngày: 02/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo tuyên bố anh Bùi Thanh Đ mất tích. Tình cảm vợ chồng không còn, chị M không

thể chờ anh Đ về được, cần ổn định cuộc sống chăm lo cho các con. Chị Vũ Thị Kim M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Thanh Đ.

+ *Về con chung*: Chị Vũ Thị Kim M và anh Bùi Thanh Đ có 02 người con chung; cháu Bùi Vũ Đức N, sinh ngày 30/01/2010 và cháu Bùi Vũ Duy H, sinh ngày 19/5/2013. Chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con tại: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Hiện nay anh Đ đang mất tích, nên sau khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu N và cháu H. Sau này anh Đ có trở về chị M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị.

+ *Tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay*: Chị Vũ Thị Kim M khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án, đảm bảo việc giải quyết vụ án kịp thời, đúng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo không có yêu cầu, kiến nghị và kháng nghị gì. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại đơn đề nghị ngày 03/9/2018 của chị Vũ Thị Kim M trình bày, chị M không thể gửi bản phô tô đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho anh Bùi Thanh Đ được, vì anh Đ đã đi biệt tích từ tháng 3/2013 cho đến nay và đã bị tuyên bố mất tích tại Quyết định 01/2018/QĐDS-ST ngày: 02/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự (thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập). Quyết định tuyên bố anh Bùi Thanh Đ mất tích đã có hiệu lực pháp luật, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt anh Bùi Thanh Đ tại phiên tòa.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị Vũ Thị Kim M và anh Bùi Thanh Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kim M và anh Bùi Thanh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào Trích lục ghi chú kết hôn ngày 23/8/2018 của UBND xã M xác định quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Đ là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chị Vũ Thị Kim M trình bày là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Đ đã đi biệt tích từ tháng 3/2013 cho đến nay và đã bị tuyên bố mất tích. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn,

không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên chị M yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Bùi Thanh Đ.

Về tình trạng hôn nhân: Sau khi thụ lý vụ án không tiến hành hòa giải được, vì anh Bùi Thanh Đ đã mất tích. Lời khai của chị Vũ Thị Kim M về tình trạng hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định, chị M không còn tình cảm với anh Đ, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, chị không còn tin tưởng ở anh Đ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trở nên trầm trọng, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, anh Đ đã đi biệt tích từ tháng 3/2013 cho đến nay không quan tâm đến vợ, con. Căn cứ tình trạng hôn nhân trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Kim M; chị M được ly hôn anh Bùi Thanh Đ.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị Kim M yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau ly hôn cho và không yêu cầu anh Bùi Thanh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị M đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, đảm bảo việc học hành, các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của các con; phù hợp với nguyện vọng được ở với mẹ của cháu Bùi Vũ Đức N, sinh ngày 30/01/2010; bởi ở độ tuổi này các cháu cần sự trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng của cha, mẹ; nhưng hiện tại anh Bùi Thanh Đ mất tích, không thể thực hiện nghĩa vụ và quyền của người cha theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó yêu cầu nuôi con của chị M, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản, nợ chung và nợ cho vay: Chị Vũ Thị Kim M, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị Vũ Thị Kim M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kim M được ly hôn anh Bùi Thanh Đ.

2. Về con chung:

Chị Vũ Thị Kim M có nghĩa vụ, quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Bùi Vũ Đức N, sinh ngày 30/01/2010 và cháu Bùi Vũ Duy H, sinh ngày 19/5/2013. Chị M không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Vũ Thị Kim M có quyền yêu cầu anh Bùi Thanh Đ cấp dưỡng nuôi con và yêu cầu anh Đ cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Bùi Thanh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Vũ Thị Kim M, anh Bùi Thanh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Kim M phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ 300.000đ tạm ứng án phí chị M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/05517 ngày 04 tháng 9 năm 2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo. Chị Vũ Thị Kim M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18/10/2018).

Anh Bùi Thanh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- UBND xã Mường Mùn;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương